

THUYẾT MINH NỘI DUNG
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 08/2019/TT-BKHĐT
NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2019 CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

A. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ngày 06 tháng 10 năm 2022, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ký Quyết định số 1647/QĐ-BKHĐT ban hành Kế hoạch hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030. Tại Kế hoạch hành động này, Bộ đã giao Viện Chiến lược phát triển chủ trì nhiệm vụ *sửa đổi, bổ sung Thông tư 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 hướng dẫn về định mức cho hoạt động quy hoạch*.

- Ngày 16 tháng 01 năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định số 28/QĐ-BKHĐT về việc thành lập Tổ soạn thảo sửa đổi, bổ sung Thông tư 08/2019/TT-BKHĐT.

- Ngày 08 tháng 02 năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 825/BKHĐT-CLPT về việc tham gia ý kiến và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT gửi các bộ ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là “tỉnh”).

Đến nay, Viện Chiến lược phát triển nhận được ý kiến của 09 Bộ (có 02 bộ không có ý kiến đề xuất sửa đổi) và 48 tỉnh (có 09 tỉnh không có ý kiến đề xuất sửa đổi và 15 tỉnh chưa gửi công văn trả lời).

B. KẾT QUẢ RÀ SOÁT VÀ SỬA ĐỔI THÔNG TƯ

I. Tổng hợp các ý kiến giải trình

a) Có bốn (04) nhóm ý kiến về vướng mắc khi vận dụng thông tư và đề xuất sửa đổi:

- Nhóm (1): Các ý kiến liên quan đến định mức đối với các hoạt động gián tiếp, các hoạt động khảo sát, thu thập thông tin.

- Nhóm (2): Các ý kiến đề nghị quy định rõ tại thông tư những vấn đề về quản lý tài chính, thanh quyết toán, quản lý dự án tư vấn, số lượng chuyên gia mỗi loại cho mỗi một hoạt động quy hoạch...

- Nhóm (3): Các ý kiến đề xuất hiệu chỉnh một số câu, từ để tránh hiểu lầm; bổ sung một số (ít) hoạt động quy hoạch (kèm theo định mức chi phí trực tiếp); điều chỉnh tăng, giảm số ngày công cho một số (ít) hoạt động quy hoạch và tăng

(hoặc giảm) một số hệ số khác biệt theo lãnh thổ, ngành.

- Nhóm (4): Các nội dung liên quan đến Nghị định sửa đổi Nghị định số 37/2019/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Quy hoạch.

b) Hướng xử lý:

- Đối với nhóm (1): Các nội dung này đã được quy định rõ tại Điều 7 – Định mức gián tiếp cho hoạt động quy hoạch, theo đó nội dung này được áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư 113/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính quy định giá trong hoạt động quy hoạch. Do vậy, nhóm ý kiến này không thuộc phạm vi xử lý của Thông tư.

- Đối với nhóm (2): Các nội dung này không thuộc phạm vi của Thông tư 08/2019/TT-BKHĐT, vì vậy không được xem xét, xử lý.

- Đối với nhóm (3): Các nội dung này được xem xét, hiệu chỉnh, bổ sung (nếu phù hợp); cần xin ý kiến thống nhất giữa các bên liên quan.

- Đối với nhóm (4): Các nội dung này sẽ được xử lý khi Nghị định sửa đổi Nghị định số 37/2019/NĐ-CP được ban hành.

(Phụ lục giải trình chi tiết kèm theo)

II. Thuyết minh các nội dung sửa đổi, bổ sung

1. Sửa đổi, làm rõ hơn khoản 7, điều 3 (Giải thích thuật ngữ và quy định viết tắt)

a). Nội dung sửa đổi như sau:

“Ngày công quy đổi là số ngày công tối đa của một chuyên gia (CG), xếp mức cao nhất trong nhóm chuyên gia tư vấn có thể thực hiện được một nhiệm vụ, phải bỏ ra để hoàn thành nhiệm vụ đó. Số lượng và cơ cấu các chuyên gia được xác định tùy thuộc vào cách thức tổ chức thực hiện và tính chất của nhiệm vụ đó”.

b). Giải trình:

Việc sửa đổi này nhằm đảm bảo thống nhất trong cách hiểu, tránh có những vận dụng khác nhau, không làm thay đổi bản chất các quy định.

2. Sửa đổi, làm rõ hơn khoản 2, điều 4 (Nguyên tắc áp dụng định mức)

a). Nội dung sửa đổi như sau:

“Định mức cho quy hoạch mạng lưới kết cấu hạ tầng xã hội (bao gồm kết cấu hạ tầng quốc phòng, an ninh) được xác định trên cơ sở quy hoạch ngành chuẩn cho lĩnh vực xã hội; quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được xác định trên cơ sở quy hoạch vùng chuẩn, tỉnh chuẩn. Định mức cho từng ngành, lĩnh vực kết cấu hạ tầng xã hội, từng vùng và từng tỉnh cụ thể được điều chỉnh theo hướng dẫn tại Phụ lục I của Thông tư này”.

b). Giải trình:

Định mức cho các ngành lĩnh vực kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo Phụ lục I của Luật Quy hoạch được quy định riêng cho từng ngành, lĩnh vực do có những tính chất đặc thù.

Các ngành, lĩnh vực xã hội có những điểm chung nhất định và bao gồm nhiều ngành, lĩnh vực vì vậy định mức cho hoạt động quy hoạch của nhóm ngành này được xây dựng trên cơ sở ngành chuẩn và được điều chỉnh theo hướng dẫn tại Phụ lục I của Thông tư.

Tương tự, quy hoạch các vùng (có nhiều vùng và có những hoạt động quy hoạch tương tự), quy hoạch tỉnh (có nhiều tỉnh và có những hoạt động quy hoạch tương tự) được xây dựng trên cơ sở vùng chuẩn, tỉnh chuẩn và được điều chỉnh theo hướng dẫn tại Phụ lục I của Thông tư.

Việc sửa đổi này nhằm đảm bảo thống nhất trong cách hiểu, tránh có những vận dụng khác nhau, không làm thay đổi bản chất các quy định.

3. Bổ sung khoản 3 vào Điều 5 (Định mức cho hoạt động quy hoạch)

a). Nội dung bổ sung

“3. Định mức cho xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch: Thực hiện theo Thông tư 26/2014/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2014 về ban hành quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường”.

b). Giải trình:

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch bao gồm nhiều hoạt động có tính kỹ thuật từ thiết kế chung về cấu trúc, hệ thống, sử dụng nhiều tài nguyên thông tin... đặc biệt là dựa trên nền tảng hệ thống thông tin địa lý quốc gia, dữ liệu tài nguyên và môi trường, dữ liệu điều tra cơ bản.

Hiện nay đã có Thông tư 26/2014/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2014 về ban hành quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (gọi tắt là Thông tư 26/2014/TT-BTNMT). Việc thiết kế cấu trúc, hệ thống chung... nên được vận dụng quy định tại thông tư Thông tư 26/2014/TT-BTNMT.

Đối với từng loại quy hoạch cụ thể theo Luật Quy hoạch, hoạt động thông tin dữ liệu và bản đồ đã và sẽ được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/6/2023 và định mức cho hoạt động này được thực hiện như quy định tại Thông tư 08/2019/TT-BKHĐT.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điều 7 (Định mức cho hoạt động gián tiếp)

a). Sửa đổi, bổ sung khoản 1

“1. Định mức cho hoạt động gián tiếp của cơ quan lập quy hoạch (theo điều 3, điểm 12 của Luật Quy hoạch) trong lập, thẩm định, quyết định, thẩm định hoặc phê duyệt, công bố quy hoạch và lập hợp phần quy hoạch được xác định theo quy định của pháp luật hiện hành. Cụ thể:

- a) Lựa chọn tổ chức tư vấn: Thực hiện theo quy định pháp luật về đấu thầu.
- b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tham vấn lấy ý kiến: Thực hiện theo thông tư 113/2018/TT-BTC quy định về giá trong hoạt động quy hoạch.
- c) Tổ chức thẩm định: Đối với hoạt động tổ chức thẩm định (không bao gồm hoạt động phản biện quy định tại phụ lục XI) được xác định theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và thông tư 03/2023/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- d) Công bố quy hoạch được vận dụng theo thông tư 80/2022/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2022 về hướng dẫn về định mức sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư.
- e) Khảo sát thực tế: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.
- g) Quản lý chung được vận dụng theo Phụ lục VIII kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng.

b). Giải trình:

Khoản 1, Điều 7 (Định mức cho hoạt động gián tiếp) quy định định mức cho các hoạt động gián tiếp trong lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố quy hoạch và lập hợp phần quy hoạch được xác định theo quy định của pháp luật hiện hành bao gồm 7 nhóm hoạt động. Đồng thời, khoản 3, điều 7 cũng quy định “Định mức chi tiết cho từng hoạt động gián tiếp được xác định theo khối lượng cần thiết trong nhiệm vụ lập quy hoạch”.

Hiện nay, có nhiều quy định hướng dẫn của các bộ, ngành về định mức cho các hoạt động này. Qua thực tế triển khai trong thời gian vừa qua có nhiều ý kiến nêu đề nghị cần ghi rõ các văn bản quy phạm được tham chiếu.

Nội dung sửa đổi như đã nêu nhằm để thuận lợi cho việc áp dụng.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, điều 7 (Định mức cho hoạt động gián tiếp)

a). Nội dung sửa đổi như sau:

- Khoản 2 sửa lại thành: “2. Định mức cho phản biện của hoạt động thẩm định bao gồm:

a. Định mức cho hoạt động phản biện quy hoạch của 01 chuyên gia tư vấn phản biện trong hội đồng thẩm định được quy định tại phụ lục XI.

b. Định mức cho hoạt động phản biện Báo cáo đánh giá môi trường Chiến lược của 01 chuyên gia tư vấn phản biện trong hội đồng thẩm định báo cáo Quy hoạch được quy định tại phụ lục XI.”.

- Thay thế Phụ lục XI bằng Phụ lục VII ban hành theo thông tư sửa đổi này.

b). Giải trình:

Nội dung của phụ lục XI (Định mức đối với hoạt động thẩm định nội dung quy hoạch) hiện được quy định chi tiết cho thẩm định của từng nội dung của các quy hoạch theo Luật Quy hoạch và Nghị định 37/2019/NĐ-CP. Mỗi nội dung đó có thể được thẩm định bởi 01 hoặc một số chuyên gia.

Thực tiễn triển khai cho thấy trong quá trình thực hiện một chuyên gia thường được yêu cầu thẩm định hầu hết các nội dung của quy hoạch. Vì vậy, việc sửa đổi theo hướng quy định cụ thể số ngày công của 01 chuyên gia thẩm định đối với tất cả các nội dung của quy hoạch để thuận lợi và tránh hiểu nhầm trong áp dụng.

5. Sửa đổi và bổ sung điều 9:

a). Nội dung sửa đổi:

“Định mức cho hoạt động đánh giá môi trường chiến lược đối với các quy hoạch phải thực hiện đánh giá môi trường chiến lược được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 50/2012/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cơ chế tài chính và mức kinh phí lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược”.

b). Giải trình:

Bộ Tài chính và Bộ Tài Nguyên Môi trường đã ban hành Thông tư liên tịch số 50/2012/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2012 dành riêng cho hoạt động Đánh giá môi trường chiến lược, theo đó đã có những quy định chi tiết về định mức cho hoạt động đánh giá môi trường chiến lược đối với các quy hoạch phải thực hiện đánh giá môi trường chiến lược.

Theo yêu cầu thực tiễn, việc sửa đổi như trên sẽ cụ thể và thuận lợi cho việc tham chiếu, áp dụng.

6. Sửa đổi, bổ sung phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 5 năm 2019 như sau:

- Phụ lục I: Hướng dẫn áp dụng định mức đối với quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

Bổ sung nội dung giải thích về quy mô dân số (vùng, tỉnh) được sử dụng trong tính toán tổng kinh phí cho hoạt động trực tiếp (không bao gồm hoạt động xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch) tại nội dung 2 và 3 để thuận lợi cho việc áp dụng.

- Phụ lục III: Định mức trực tiếp cho quy hoạch tổng thể quốc gia

a). Bổ sung nội dung “Xác định những vấn đề trọng tâm cần giải quyết và các khâu đột phá của quốc gia trong thời kỳ quy hoạch” với 250 ngày công vào mục 5. Dự báo xu thế phát triển và xây dựng kịch bản phát triển.

Giải trình: Nội dung này còn thiếu so với quy định tại trong Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật quy hoạch.

b). Bổ nội dung “mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội và hệ thống xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng” trong điểm e, mục 12 (Định hướng phát triển ngành hạ tầng xã hội cấp quốc gia.

Nội dung này đã có tại điểm g của mục này.

- Phụ lục VI-1.7.

Sửa lại nội dung *ghi chú* như sau: “Định mức Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi tại Thông tư này không bao gồm công tác khảo sát kỹ thuật (địa hình, thủy văn, địa chất, chất lượng nước); không bao gồm nội dung tính toán các mô hình (mô hình toán, mô hình vật lý) liên quan đến thủy văn, thủy lực, cân bằng nước nhằm phục vụ tính toán, đề xuất giải pháp quy hoạch. Các công tác này được xác định theo khối lượng công việc và định mức chuyên ngành tương ứng”.

Quy định như trên để đảm bảo rõ nghĩa hơn và thuận lợi cho quá trình áp dụng.

- Phụ lục VII: Định mức trực tiếp cho quy hoạch Vùng chuẩn

a). Giảm ngày công tại điểm a.1, tiểu mục a, mục 2 (Phạm vi, ranh giới, thời kỳ lập quy hoạch) từ 07 ngày công xuống 02 ngày công.

Xuất phát từ thực tiễn triển khai, trong quá trình xây dựng nhiệm vụ quy hoạch đã kế thừa từ những báo cáo, những quyết định về phạm vi, ranh giới và thời kỳ lập quy hoạch đã được xác định theo quy định pháp luật.

b). Tăng ngày công tại tiểu mục b, mục 9 (Phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng vùng) từ 128 ngày công lên 256 ngày công.

Nội dung này tổng hợp tất cả các ngành thuộc hệ thống hạ tầng kỹ thuật và

hạ tầng xã hội. Từ kinh nghiệm thực tiễn, khối lượng công việc thực hiện nội dung rất lớn, phức tạp đòi hỏi chi phí ngày công nhiều hơn để hoàn thiện và tích hợp vào báo cáo quy hoạch.

c). Bổ sung vào mục 10 nội dung “Phương hướng phát triển hệ thống đề điều, kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai trên lãnh thổ vùng” với ngày công quy đổi là 97 ngày công.

Nội dung này còn thiếu so với quy định trong Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật quy hoạch.

- Phụ lục VIII: Định mức trực tiếp cho quy hoạch tỉnh chuẩn

a). Giảm ngày công tại điểm a.1, tiểu mục a, mục 2 (Phạm vi, ranh giới, thời kỳ lập quy hoạch) từ 07 ngày công xuống 02 ngày công.

Xuất phát từ thực tiễn triển khai, trong quá trình xây dựng nhiệm vụ quy hoạch đã kế thừa từ những báo cáo, những quyết định về phạm vi, ranh giới và thời kỳ lập quy hoạch đã được xác định theo quy định pháp luật.

a). Bổ sung vào mục 7 nội dung “Phương án Phương án phát triển hạ tầng phòng cháy, chữa cháy” và nội dung “Phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030” và tăng ngày công mục 7 lên 150 ngày công để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa quy hoạch tỉnh và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định tại khoản 3, Điều 6, Luật Quy hoạch và Công điện số 616/CĐ-TTg ngày 4/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2023-2030.

b). Sửa lại điểm b.12, tiểu mục b, mục 16 thành: “b.12 Bản đồ chuyên đề (định mức 01 bản đồ chuyên đề, nếu có)”. Số lượng, nội dung bản đồ chuyên đề sẽ phụ thuộc vào từng tỉnh trong trường hợp cần thiết. Quy định này giải thích thêm để thống nhất cách hiểu và dễ áp dụng.

(Dự thảo thông tư sửa đổi kèm theo)

- Phụ lục XI: Định mức đối với hoạt động thẩm định nội dung quy hoạch

Được sửa đổi tính cho 01 chuyên gia trong bảng điều chỉnh kèm theo với những lý do được trình bày tại mục II, điểm 5 ở trên.

III. Về tiếp thu, sửa đổi căn cứ theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP sửa đổi một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP

Điều chỉnh nội dung danh mục sơ đồ, bản đồ của các phụ lục III, IV, V, VI, VII, VIII theo phụ lục I về Danh mục và tỷ lệ sơ đồ, bản đồ quy hoạch của Nghị định 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023.